| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-2-2023
"V/v ly hôn,
tranh chấp quyền nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Bích Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Ông Kiên Ngọc Trương.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kiều Ph, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 54/2, đường 28, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 85 K, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2022 và lời trình bày của bà Nguyễn Kiều Ph trong quá trình giải quyết vụ án*: Bà và ông Nguyễn Trần T

quen biết, yêu thương nhau được sự đồng ý của 02 bên gia đình nên ông bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục của người Việt Nam và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số 92/2018, ngày 27/11/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến L, sinh ngày 17/12/2021, thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên cải nhau, do bất đồng về lối sống và tính tình hai người không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, ông bà đã ly thân khoảng 01 năm nay. Quá trình chung sống không tạo lập được tài sản chung và không có nợ ai. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trần T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến L, sinh ngày 17/12/2021 bà Nguyễn Kiều Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Nguyễn Trần T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Kiều Ph có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Trần T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T trình bày: ông Thống nhất với yêu cầu của bà Nguyễn Kiều Ph, ông yêu cầu được chu cấp cho con và được thăm con.

*Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố T đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tôt tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn bà Nguyễn Kiều Ph, bị đơn ông Nguyễn Trần T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Kiều Ph và ông Nguyễn Trần T kết hôn và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, mâu thuẫn giữa bà Ph và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của bà Ph là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ph; về con chung bà Ph yêu cầu được nuôi dưỡng, xét khi ly thân thì bà Ph vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con và con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị Tòa án giao con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến L, sinh ngày 17/12/2021 cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con bà Ph không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung bà Ph khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí buộc bà Ph phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Kiều Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trần T và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Kiều Ph và bị đơn ông Nguyễn Trần T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều Ph và ông Nguyễn Trần T tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, giấy chứng nhận kết hôn số: 92/2018 nên bà Ph và ông T đã xác lập quan hệ hôn nhân theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Qua đơn khởi kiện, lời trình bày của bà Ph trong quá trình giải quyết vụ án nhận thấy trong quá trình chung sống giữa bà Ph và ông T đã xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay bà Ph có đơn xin vắng mặt và giữ yêu cầu ly hôn với ông T. Đối với ông Nguyễn Trần T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Trần T có đơn xin xét xử vắng mặt và thống nhất với yêu cầu của bà Ph.

Từ những căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Kiều Ph và ông Nguyễn Trần T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Kiều Ph và ông Nguyễn Trần T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến L, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2021 hiện tại

đang sống chung với bà Ph. Xét thấy, sau khi bà Ph ông T ly thân, cháu Nguyễn Hoàng Tiến L sống với bà Ph, bà vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và hiện tại cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi. Xét nên chấp nhận yêu cầu của bà Ph giao con chung cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù được Tòa án giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Kiều Ph không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Kiều Ph khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Ph phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều Ph.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều Ph được ly hôn với ông Nguyễn Trần T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến L, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2021 cho Nguyễn Kiều Ph được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù được Tòa án giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Kiều Ph không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kiều Ph khai không có không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Kiều Ph khai không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Kiều Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Kiều Ph đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0011872, ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nên bà Nguyễn Kiều Ph không phải nộp tiếp.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận***
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Bích Lộc**